TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2025
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Ông Nguyễn Việt Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2304/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hạnh Q, Sinh năm: 1980 (xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Khóm Xóm L, phường Lý Văn L, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh Mai Chế L; Sinh năm: 1980 (xin vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Khóm Lung D, phường Lý Văn L, tỉnh Cà Mau;
Tạm trú: Số 135B2, đường Mậu Th, phường Cái Kh, thành phố Cần Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Nguyễn Hạnh Q trình bày tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai như sau:*

- Chị Nguyễn Hạnh Q và anh Mai Chế L, sống chung với nhau vào năm 2005, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, vào ngày 14/4/2005. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Hiện anh, chị không còn sống chung với nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị Q xin ly hôn với với anh L.

- Về con chung: Có 01 người con chung cháu Mai Thị Hương G, sinh ngày 20/6/2006; Cháu đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

** Anh Mai Chế L:*

Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Mai Chế L không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn xin vắng mặt. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hạnh Q và anh Mai Chế L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Nguyễn Hạnh Q tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị Q xác định cũng không còn tình cảm với anh Mai Chế L, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh Mai Chế L không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn đối với chị Q. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hạnh Q về việc xin ly hôn với và anh Mai Chế L.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung cháu Mai Thị Hương G, sinh ngày 20/6/2006; Cháu đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Chị Q khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hạnh Q về việc xin ly hôn với anh Mai Chế L.

- Về con chung: Có 01 người con chung cháu Mai Thị Hương G, sinh ngày 20/6/2006; Cháu đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.
- Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Chị Q khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Hạnh Q phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 01/10/2025, chị Q đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là

300.000đ theo biên lai số 0000726 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị Nguyễn Hạnh Q và anh Mai Chế L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND kv1- Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *UBND phường Lý Văn Lâm;*
- *Lưu Toà án kv -Cà Mau.*